

Số: 709 /PGDDĐT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
Công nghệ thông tin (CNTT)
năm học 2015-2016

Phủ Lý, ngày 19 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS.

Thực hiện công văn số 1237/CNTT-CTHSSV ngày 01/10/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2015-2016; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Phủ Lý hướng dẫn việc triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2015-2016 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt Nghị quyết 29-NQ/TW và Nghị quyết 44/NQ-CP

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy và học.
- Phát huy vai trò của CNTT và các thành tựu khoa học-công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.
- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng CNTT;

2. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT

Các trường tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng đã được ban hành. Trong đó cần chú trọng các văn bản hướng dẫn thực hiện của Phòng GDĐT.

3. Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT

- a) Hoàn thành nối cáp quang miễn phí do Viettel cung cấp.
- b) Đề phục vụ công tác quản lý và điều hành hoạt động giáo dục, mỗi trường trang bị ít nhất 02 máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng.
- c) Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT trong cơ sở giáo dục trên cơ sở đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

4. Đẩy mạnh ứng dụng trực tuyến theo mô hình dịch vụ phần mềm (SaaS: Software as a Service) trong quản lý và điều hành giáo dục

a) Năm học 2015-2016 toàn ngành bắt đầu sử dụng Mô hình công nghệ thông tin tích hợp các phần mềm trực tuyến đáp ứng đúng theo tinh thần Thông tư 58, Thông tư 30 và các hướng dẫn của Vụ Mâm non về tính khẩu phần dinh dưỡng, các trường cần bám sát kế hoạch để thực hiện. Cụ thể:

- 100% các trường THCS sử dụng phần mềm Sổ điểm điện tử trực tuyến, dùng sổ in ra từ phần mềm;

- 100% các trường Tiểu học cập nhật dữ liệu lên phần mềm phục vụ công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng; khuyến khích sử dụng phần mềm trực tuyến trong việc nhận xét, đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30, tiến tới sử dụng hoàn toàn bằng phần mềm;

- Khuyến khích các đơn vị sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn cho mầm non, do Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ Việt Nam (Vietec) phát triển.

b) Thực hiện Quy chế sử dụng phần mềm quản lý Sổ điểm điện tử tích hợp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục Hà Nam (Ban hành theo Quyết định số 1347/QĐ-SGDĐT, ngày 02/10/2014 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Hà Nam). Phần mềm quản lý Sổ điểm trực tuyến của ngành có địa chỉ như sau: <http://quanlysodiem.hanam.edu.vn>

c) Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng và khai thác các phần mềm đã được Bộ GD&ĐT cung cấp miễn phí và dùng thống nhất trên toàn quốc.

- Phần mềm phổ cập giáo dục – chống mù chữ (tức hệ thống thông tin quản lý phổ cập và chống mù chữ) tại: <http://pcgd.moet.gov.vn>

- Phần mềm kiểm định chất lượng mầm non cung cấp tại: <http://mamnon.eos.edu.vn>

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, cung cấp tại: <http://eqms.eos.edu.vn>

- Phần mềm hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu được tải về miễn phí tại: <http://edu.net.vn/media/68/default.aspx>

5. Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho giáo viên.

a) Cung cấp tất cả chương trình tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên công khai trên cổng thông tin của đơn vị để giáo viên có điều kiện tham khảo và tự đọc trước;

b) Trong công tác tuyển dụng giáo viên, nhân viên cần kiểm tra kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT bằng khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế; không áp dụng theo hình thức kiểm tra việc có hay không có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

6. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục e-Learning

a) Tiếp tục triển khai cuộc thi “Thiết kế bài giảng” do Bộ GD&ĐT và Quỹ Laurence S.Ting tổ chức.

b) Liên hệ với Phòng, với Sở để tổ chức cho giáo viên tạo sách giáo khoa điện tử e-textbook qua các phần mềm tạo sách điện tử với công cụ ebook creator.

7. Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử

Các trường căn cứ kế hoạch, thực hiện tốt công tác CNTT phân đấu để Sở thẩm định và công nhận Phòng giáo dục điện tử (e- education), trường học điện tử (e-school) là mô hình với các cấu phần chủ yếu dựa trên công nghệ trực tuyến, trên nền Internet. Mô hình trường học điện tử bao gồm các cơ sở hoạt động cơ bản sau:

a) Cơ sở pháp lý và các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở. Có các quy định, quy chế của cơ sở giáo dục;

b) Hạ tầng CNTT (trang thiết bị CNTT cơ bản như máy tính, máy in, webcame, mạng LAN, màn chiếu bằng tivi... và một số trang thiết bị tiên tiến, được bố trí trong phòng có đủ diện tích, ánh sáng và bàn ghế phù hợp);

c) Hạ tầng internet: Kết nối internet tốc độ cao, đảm bảo hoạt động ứng dụng CNTT qua đường kết nối bằng cáp quang.

d) Hạ tầng ứng dụng trên internet: Hoàn thành các nhiệm vụ được hướng dẫn trong Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

đ) Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành hoạt động:

- Các hệ thống quản lý nhà trường trực tuyến;

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ phụ huynh và học sinh như:

+ Cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, ví dụ như đơn xét tuyển vào lớp đầu cấp và công khai danh sách đăng ký, kết quả xét tuyển;

+ Cập nhật đầy đủ các thông tin công khai theo tinh thần Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân trên website của đơn vị.

+ Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua SMS và qua cổng thông tin. Không nên sử dụng hệ thống tin nhắn thu phí qua điện thoại di động;

- Ứng dụng sổ sách điện tử thay vì in ấn;

e) Ứng dụng CNTT trong dạy và học, ứng dụng trong lớp học và ngoài lớp học, ứng dụng công nghệ e-Learning, sách điện tử, thí nghiệm ảo, thí nghiệm mô phỏng... để bài học hấp dẫn, hiệu quả, thiết thực, phong phú hơn.

g) Năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

h) Đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực đối với học sinh, giáo viên, phụ huynh và các cấp quản lý giáo dục;

i) Ưu tiên sử dụng công nghệ phần mềm mã nguồn mở.

8. Không tổ chức hoặc tham gia tổ chức các cuộc thi với mục đích quảng cáo liên quan đến sản phẩm của các tổ chức kinh doanh

- Các trường không đứng ra tổ chức hoặc tham gia tổ chức các cuộc thi với mục đích quảng cáo liên quan đến sản phẩm cụ thể (máy móc và phần mềm có nhãn hiệu cụ thể) do các công ty đứng ra liên doanh tổ chức.

- Khi có tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước gửi công văn hoặc liên hệ tổ chức các cuộc thi có liên quan đến CNTT, đề nghị các trường tham khảo ý kiến chỉ đạo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các trường chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại *Kế hoạch thời gian năm học* của Phòng.

- Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 về CNTT, đề nghị các trường nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn Phòng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT.

Q. TRƯỞNG PHÒNG

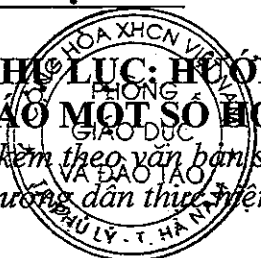


Nguyễn Thị Nga

UBND THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHIẾU LƯC: HƯỚNG DẪN SO SÁNH, KHUYẾN CÁO MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CNTT

(Ban hành kèm theo văn bản số 709/PGDDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2015 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2015-2016)



I. Đổi mới tư duy đầu tư theo công nghệ mới

STT	Tư duy cũ	Tư duy công nghệ mới
1	<p><i>Phân tán, riêng lẻ:</i> mỗi trường học có hệ thống riêng.</p> <p>Phần mềm phải cài đặt ở mỗi trường</p>	<p><i>Tập trung:</i> Một hệ thống máy chủ tập trung cấp sở, cấp phòng có thể cung cấp dịch vụ cho tất cả các trường học.</p> <p><i>Phần mềm trực tuyến:</i> Các trường chỉ cần tên và mật khẩu truy cập mạng internet để sử dụng, không cần cài đặt, bảo dưỡng.</p>
2	Tốn nhiều công sức cài đặt, bảo dưỡng phần mềm song hệ thống vẫn không chạy được.	Cấp trung ương sẽ bảo dưỡng phần mềm trên quy mô toàn quốc. Không cần chuyên viên tin học để quản trị hệ thống, cài đặt phần mềm quản lý.
3	Sở hữu vật chất (máy tính, máy chủ, phần mềm ...).	Có thể thuê dịch vụ như thuê phần mềm, thuê máy tính, thuê băng tương tác... Lưu ý: Các cơ quan quản lý giáo dục (sở, phòng) phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục. Không để công ty sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào mục đích kinh doanh của họ.

II. Khuyến cáo khi sử dụng các hệ thống CNTT

STT	Không nên làm	Nên làm
1	Nếu chỉ dùng Email: Không đồng bộ được người dùng với nhau.	Dùng facebook, blogs trong giáo dục: nhắn tin, báo điểm, số liên lạc với phụ huynh, nhóm lớp học (giáo viên và học sinh)...
2	Nhắn tin báo điểm đến điện thoại di động, qua SMS. Mất phí.	Nhắn tin báo điểm đến điện thoại di động, qua website. Miễn phí.
3	Website mã nguồn đóng	NukeViet: phần mềm nguồn mở.
4	Soạn sách điện tử với word, pdf...	Soạn sách giáo khoa điện tử với công cụ ebook creator Website tham khảo: http://www.ebookmaestro.com/
4	Hệ thống video conference: Đắt tiền, kém hiệu quả và không thích hợp với các cơ sở giáo dục.	Sử dụng web conference: Miễn phí cho các sở và các phòng. Dùng tại http://hop.moet.edu.vn/pgdphuly Hoặc http://hop.moet.edu.vn/hanam Tiết kiệm, hiệu quả, dễ sử dụng, không đòi hỏi đầu tư nhiều. Tổ chức họp giao ban, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thi giáo viên dạy giỏi qua web conference. Nhiều trường đã sử dụng hiệu quả hệ thống này.

5	<p>Phần mềm thương mại khép kín. Chuyển sử dụng MS Office sang Apache Open Office.</p>	<p>Phần mềm mã nguồn mở, miễn phí, không vi phạm bản quyền. Thí dụ: Chuyển từ MS Office sang Libre Office http://www.libreoffice.org/download/ hoặc sang Apache Open Office (AOO thay cho OOO) http://www.openoffice.org/ Dùng Fifax, Chrome, Unikey... <u>Xem Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT Hướng dẫn về sử dụng PMMNM.</u></p>
6	<p>Mỗi trường học đi thuê tên miền riêng và chỗ đặt website riêng.</p>	<p>Mỗi Sở làm một hệ thống công thông tin, cấp cho trường học một trang để họ chủ động quản lý, điều hành. Cần tích hợp hệ thống quản lý giáo dục cấp sở, phòng và có thể bước đầu hỗ trợ server các đơn vị sở, phòng gặp khó khăn.</p>
7	<p>Hệ thống quản lý trường học cài đặt tại các trường học. Nhược điểm: Mất nhiều thời gian, công sức, nhân lực để cài đặt, vận hành, cập nhật, nâng cấp và tập huấn.</p>	<p>Công nghệ mới: Hệ thống quản lý trường học trực tuyến được tích hợp trực tuyến vào công thông tin điện tử, website của Sở và của Phòng GD&ĐT. (Phân cấp đến cấp Phòng). Ưu điểm: Việc nâng cấp, cập nhật chỉ cần thực hiện trên máy chủ. Các trường không phải lo máy chủ và nhân lực cài đặt, bảo dưỡng.</p>
8	<p>Học theo chương trình cứng, sách cứng. Nhờ chuyên viên tin học làm thay.</p>	<p>Khuyến khích các trường và giáo viên chủ động dạy ứng dụng CNTT một cách mềm dẻo, sáng tạo và thiết thực. Mỗi giáo viên môn học tự chủ động khai thác ứng dụng CNTT.</p>
9	<p>Chỉ sử dụng Powerpoint.</p>	<p>Công cụ soạn bài giảng điện tử e-Learning. - Tốt nhất dung Adobe Presenter Tham khảo: Lecture Maker, iSpring.</p>
10	<p>Tìm kiếm văn bản hành chính và văn bản quy phạm pháp luật bằng giấy</p>	<p>Tra cứu tại http://vanban.moet.edu.vn Cán bộ, giáo viên cần đọc Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 hướng dẫn thể thức văn bản hành chính do Bộ Nội vụ ban hành. Cán bộ quản lý cần đọc Thông tư 25/2011/TT-BTP ngày 27/12/2011 về thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng cơ quan ngang Bộ và văn bản liên tịch do Bộ tư pháp ban hành. http://vanban.moet.edu.vn/?page=1.5</p>
11	<p>Nội Internet ADSL băng cáp đồng</p>	<p>2015-2016: Nội cáp quang miễn phí do Viettel, VNPT cung cấp. Ưu điểm: Tốc độ siêu cao, ổn định. Không bị lan truyền sét.</p>